

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: **207/2021/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Lạt, ngày 15 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 608/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *NgU đơn*: Ông **Trần Hữu H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đường T, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Bà **Lê Trần Thụy Hoàng Thu U**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đường T, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Hữu H và bà Lê Trần Thụy Hoàng Thu U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu H và bà Lê Trần Thụy Hoàng Thu U thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: 02 con chung tên là Trần Hữu Anh T, sinh ngày 13/01/2001 và Trần Hữu Đức H, sinh ngày 08/3/2003 (đã thành niên).

2.3. *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Hai bên xác định không có.

2.5. *Về án phí*: Ông Nguyễn Hữu H thỏa thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003163 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Hoàn trả cho ông H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Hoàn trả cho bà Lê Trần Thụy Hoàng Thu U số tiền 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí bà U đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003570 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ;
- Chi cục THADS Tp. Đ;
- UBND Phường B, Tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Diệu Nga